TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Biền.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Đàm Văn Kiều.
Ông Vũ Mạnh Toàn.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: Vũ Trung T - Sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam Phú, thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Vũ Đình Bàng, sinh năm 1960, hiện làm ruộng tại thị trấn Liễu Đề, huyện N, tỉnh Nam Định và bà Lưu Thị Luận, sinh năm 1960, đã chết năm 2018; gia đình có 02 chị em, T là con thứ 2; vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23 tháng 6 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm 03 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 12/12/2019, Vũ Trung T chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

+ Ngày 22 tháng 4 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù, về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

+ Ngày 30 tháng 3 năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Vũ Trung T bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* Người làm chứng*:* Anh Phạm Văn Duy, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại khu vực đường tỉnh lộ 490C thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Liễu Đề, huyện N, Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Vũ Trung T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu xanh, ốp điện thoại màu đen; thu giữ tại ốp điện thoại màu đen 01 gói nhỏ, vỏ gói là giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giữ (Niêm phong ký hiệu M), T khai nhận đó là gói heroine mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Trung T: không thu giữ đồ vật, tài liệu.

Tại bản kết luận giám định số 1095/GĐKTHS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ là giấy màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,159 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Vũ Trung T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 09 tháng 8 năm 2021, T đi nhờ xe người đi đường không biết tên, tuổi, địa chỉ, đến khu vực ngã ba Tam Thôn thuộc xã Nghĩa Thái, huyện N mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó T cất 01 gói Heroine vào trong ốp điện thoại màu đen rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực đường Tỉnh lộ 490C thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Liễu Đề, huyện N thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Trung T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1095/GĐKTHS ngày 10 tháng 8 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu HUAWEI có số IMEI là 868009039816709, đã qua sử dụng, có ốp lưng màu đen; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại khu vực đường tỉnh lộ 490C thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Liễu Đề, huyện N, Vũ Trung T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,159 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Đối chiếu với Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo bị kết án năm 2017 về tội mua bán trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với phong bì niêm phong số 1095/GĐKTHS ngày 10 tháng 8 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu HUAWEI có số IMEI là 868009039816709, đã qua sử dụng, có ốp lưng màu đen, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Trung T tại khu vực ngã ba Tam Thôn thuộc xã Nghĩa Thái, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 09 tháng 8 năm 2021, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý.

[8] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

2. Xử phạt bị cáo Vũ Trung T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021.

3. Xử lý vật chưng: Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong số 1095/GĐKTHS ngày 10 tháng 8 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Trả lại bị cáo Vũ Trung T 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu HUAWEI có số IMEI là 868009039816709, đã qua sử dụng, có ốp lưng màu đen.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, lập ngày15/9/2021.

4. Án phí: Buộc bị cáo Vũ Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND thị trấn Liễu Đề;
- Bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Văn Biền